

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày 06-11-2019
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ;

Ông Bùi Văn Tiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 19-6-2019 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21-10-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Trước đây vào năm 2015 chị và anh Vũ Ngọc V đã thuận tình ly hôn và được Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Đến năm 2017, vì các con nên chị và anh V đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, hôn

nhân hoàn toàn tự nguyện. Ngay sau khi kết hôn lại một thời gian ngắn, vào năm 2018 hai bên đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh V thường xuyên chơi cờ bạc, dẫn đến hai vợ chồng xảy ra to tiếng, cãi vã. Ngoài ra anh V có hành vi đánh đập chị N, từ đó hai bên thường xuyên xô xát, cãi vã nên ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Anh chị N V đã sống ly thân suốt từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay, chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Vũ Ngọc V đều xác định, anh và chị N đã ly hôn một lần. Năm 2017, hai anh chị đăng ký kết hôn lại, sau khi kết hôn lại trong cuộc sống giữa hai vợ chồng đôi khi cũng có những mâu thuẫn nhưng theo anh V mâu thuẫn giữa hai bên chưa xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng. Việc anh chơi cờ bạc chỉ là chơi với bạn bè và số tiền không lớn, hai bên có xảy ra mâu thuẫn và anh có đánh chị N chỉ là đánh cảnh cáo, không gây thương tích. Trong thời gian sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay mặc dù không ai quan tâm đến ai, không liên lạc với nhau nhưng do các con còn nhỏ, bố mẹ hai bên đã già nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh V đều xác nhận họ có hai con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 01-12-2008 và Vũ Bảo A, sinh ngày 08-7-2011, quan điểm của chị N là muốn được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V đồng ý với quan điểm của chị N, nếu ly hôn sẽ giao hai con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị N và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh gia đình và địa phương, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do anh V thường xuyên chơi cờ bạc, cãi vã mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng hai bên vẫn xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Qua xác minh xác định, anh chị N, V có hai con chung hiện đang sinh sống cùng chị N. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt vì vậy, Tòa án lập biên bản không hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, hai anh chị không thể nói chuyện với nhau, tình cảm vợ chồng thật sự không còn và không

còn khả năng hàn gắn và đề nghị giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng mặc dù tình cảm vợ chồng không còn và anh biết chị N cũng không còn tình cảm với anh nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án; Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án Ly hôn và tranh chấp nuôi con, bị đơn cư trú tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Anh V là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án việc tổng đạt văn bản đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự không khiếu nại gì về quyết định và hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị N và anh V có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Chị N và anh V đã ly hôn một lần, sau khi kết hôn lại đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung. Mặt khác, anh V thường xuyên

chơi bời, cờ bạc, về nhà lại đánh đập vợ dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 3 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được tình hình. Việc anh V không đồng ý ly hôn và cho rằng, mâu thuẫn gia đình của anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, anh chơi cờ bạc chỉ là bạn bè thân thiết chơi với nhau, không đáng kể về mặt kinh tế, anh có đánh chị N nhưng chỉ là những lần đánh cảnh cáo, không phải là đánh đập gây thương tích – đây là những lý do không có căn cứ, thực tế tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hai bên đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, không liên lạc cũng như không quan tâm đến nhau. Qua đó thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh V xác nhận có hai con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 01/12/2008 và Vũ Bảo A, sinh ngày 08/7/2011, chị N mong muốn được nuôi con, anh V đồng ý giao hai con cho chị N nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị N và anh V đều có thu nhập, có chỗ ở ổn định, hợp pháp. Hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn vì vậy cần chấp nhận thỏa thuận của anh V và chị N về phần con chung để đảm bảo học tập và sự phát triển ổn định của con trẻ.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Vũ Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Gia B, sinh ngày 01/12/2008 và Vũ Bảo A, sinh ngày 08/7/2011 cho chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003505 ngày 19-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị N và anh Vĩ có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND TT C, huyện C, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh